

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-PT
Ngày: 13 - 3- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân, bà Nguyễn Thị My My

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo Đường Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Anh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 397/2024/HSST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

* **Bị cáo:** Đường Quang T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Trú tại: Số A P, phường T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con ông: Đường Q, sinh năm 1952; Con bà: Trần Thị X, sinh năm: 1952; Bị cáo có vợ là Hồ Thị Thục Q, sinh năm 1987 và có 04 con; con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1984. Trú tại: Số A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, có Luật sư Lê Xuân Anh P, Luật sư Lê Thị Thu P1 và Luật sư Đào Ngọc C Thuộc Công Ty L và Cộng sự Văn phòng luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: I P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

* **Người kháng cáo:** Bị hại ông Nguyễn Anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/7/2024, Đường Quang T đến căn nhà của gia đình đang cho anh Phạm Văn H thuê để mở cửa hàng kinh doanh vật liệu trang trí nội thất, tại địa chỉ: Số A P, thành phố B để sửa ống nước. Thời điểm này ở tầng 01 (tầng trệt) của căn nhà là nơi anh H mở cửa hàng có chị Trương Thị Thanh D và chị Nguyễn Thị Thu D1 là nhân viên của anh H đang làm việc. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, anh Đinh Duy T2 đến địa chỉ trên tìm chị Hồ Thị Thục Q là vợ T để đòi nợ, do chị Q không có ở đây nên anh T2 hỏi chị D và chị D1 về vợ chồng chị Q. Lúc này, T đang ở tầng trên của căn nhà nghe tiếng ồn ào nên đi xuống gặp anh T2, thì anh T2 hỏi T về số tiền chị Q nợ. Do bản thân không biết cụ thể số tiền chị Q đã vay, nên T nói với anh T2 là: T không liên quan, anh T2 nên đi tìm chị Q đòi nợ và mời anh T2 ra khỏi nhà nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau qua lại. Lúc này, anh Nguyễn Anh T1 đi ngang qua thấy có xe máy của chị Q hay đi trước đó đang dừng trước cửa hàng nên cũng đi vào trong cửa hàng tìm gặp chị Q để đòi nợ. Khi anh T1 vào trong cửa hàng thì lúc này anh T2 đang ngồi trên chiếc ghế nơi bàn chị D và chị D1 làm việc ở khu vực phía ngoài gần cửa ra vào, còn T đứng phía trong gần cầu thang dẫn lên tầng trên của căn nhà. Do trước đó T có thay chị Q trả nợ tiền cho anh T1 nên anh T1 đi lại hỏi T về số tiền chị Q còn nợ nhưng chưa trả đủ cho anh T1, T cũng nói là T không nợ tiền anh T1, tiền nợ là của chị Q. Trong lúc anh T1 và T đang nói chuyện thì bất ngờ anh T2 đứng dậy cầm chiếc khăn đang để trên bàn ném về phía T nhưng không trúng. Thấy vậy, T liền cầm một chiếc ly bằng thủy tinh dùng để đựng gạt tàn thuốc gần đó ném về phía anh T2 và cũng không trúng. Sau đó, T và anh T2 lao vào giằng co với nhau, T cầm chiếc ghế gỗ cạnh đó để đánh nhau với anh T2 nhưng bị anh T2 đẩy ra, nên T chạy vào phía trong nhà lấy 01 (một) thanh nhựa giả gỗ màu xám đen (dài khoảng 02m, rộng 07cm, dày 09cm) định dùng để đánh nhau với anh T2. Anh T2 thấy vậy nên bỏ đi ra phía ngoài cửa hàng. Trong lúc anh T2 và T xô xát với nhau, thì anh T1 đứng ở khu vực phía trong cửa hàng nhưng không có hành động gì. Sau khi lấy được thanh nhựa quay ra thấy anh T2 đã đi ra khỏi cửa hàng, còn anh T1 đang đứng gần chỗ T, T liền dùng tay phải cầm thanh nhựa giả gỗ đánh theo hướng từ trên xuống dưới 02 phút liên tiếp về phía anh T1 rồi dừng lại. Khi bị đánh anh T1 đưa hai tay lên đỡ nên bị đánh trúng hai tay và chảy máu vùng tai trái, còn thanh nhựa bị gãy một phần nơi đầu thanh nhựa. Sau đó, T gọi điện thoại trình báo Công an phường T, đồng thời nói chị D đóng cửa cuốn của cửa hàng lại, mục đích để đợi Công an phường xuống giải quyết. Sau đó Công an phường đến đưa những người trên về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 620/KLTTCT-PY ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh T1 thể hiện:

- Kết quả khám giám định: Vết thương để lại sẹo trước tai trái (vùng mặt), tiếp giáp bình tai trái, kích thước (1x0,1)cm. Vết thương để lại sẹo mặt trong cổ tay trái, bờ đều, kích thước (0,6x0,2)cm. Gãy xương bàn ngón V tay phải. Gãy đầu dưới xương trụ (mỏm đâm trụ) tay phải.

- Kết quả cận lâm sàng: X quang xương cổ bàn tay phải: gãy chỏm xương bàn ngón V tay phải. Kết quả khác: Không.

* Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh T1 tại thời điểm giám định là: 15%.

- Kết luận khác: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Nguyễn Anh T1:

+ Vết thương để lại sẹo trước tai trái (vùng mặt), tiếp giáp bình tai trái, kích thước (1x0,1)cm, tỷ lệ 3%. Vết thương để lại sẹo mặt trong cổ tay trái, bờ đều, kích thước (0,6x0,2)cm, tỷ lệ 1%. Gãy xương bàn ngón V tay phải, tỷ lệ 6%. Gãy đầu dưới xương trụ (mỏm đâm trụ) tay phải, tỷ lệ 6%.

- Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo trước tai trái (vùng mặt), tiếp giáp bình tai trái do vật tày, cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải. Vết thương để lại sẹo mặt trong cổ tay trái do vật tày, cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Gãy xương bàn ngón V tay phải và gãy đầu dưới xương trụ (mỏm đâm trụ) tay phải do vật tày, cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 397/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đường Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đường Quang T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đường Quang T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đường Quang T thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Đường Quang T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường dân sự của anh Nguyễn Anh T1, tuyên buộc bị cáo Đường Quang T phải bồi thường cho anh Nguyễn Anh T1, tổng số tiền là 15.680.000 đồng.

- Chấp nhận việc bị cáo Đường Quang T tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Anh T1. Bị cáo Đường Quang T phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Anh T1 số tiền còn lại là 10.680.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2024, bị hại ông Nguyễn Anh T1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt không cho bị cáo T hưởng án treo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Bị hại ông Nguyễn Anh T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử bị cáo Đường Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Anh T1 về yêu cầu, tăng hình phạt không cho bị cáo T hưởng án treo và tăng mức bồi thường, nhận thấy yêu cầu trên của bị hại T1 là có căn cứ, cần chấp nhận. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt, chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Anh T1 không cho bị cáo Đường Quang T được hưởng án treo và tăng bồi thường dân sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 397/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị xử phạt bị cáo Đường Quang T 02 năm, 03 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T1 trình bày ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Anh T1 là trong thời hạn luật định. Do đó Hội đồng xét xử, xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị hại ông Nguyễn Anh T1, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại ông Nguyễn Anh T1.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/7/2024, tại địa chỉ: A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giữa bị cáo Đường Quang T và bị hại Nguyễn Anh T1, không có mâu thuẫn gì với nhau chỉ vì bức tức với anh Đinh Duy T2 mà bị cáo đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 thanh nhựa giả gỗ (dài khoảng 02m, rộng 07cm, dày 09cm) đánh theo hướng từ trên xuống dưới 02 lần, liên tiếp về phía bị hại Nguyễn Anh T1, bị hại đưa hai tay lên đỡ. Hậu quả làm bị hại Nguyễn Anh T1 thương tích trước tai trái (vùng mặt) tỉ lệ 3%, thương tích ở cổ tay trái 1%, thương tích làm gãy xương bàn ngón V bàn tay phải tỉ lệ 6%, thương tích gãy đầu dưới xương trụ tay phải tỉ lệ 6%. Tổng tỉ lệ thương tích là 15%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết hành vi cũng như hậu quả của hành vi mà bị cáo T đã thực hiện. Dẫn đến không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ, đối với bị cáo T được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, là thiếu sót. Bởi trước trong và sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Anh T1 thì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì bức tức với anh Đinh Duy T2 mà bị cáo Đường Quang T vô cớ dùng hung khí nguy hiểm đánh bị hại.

[3] Xét kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Anh T1, về yêu cầu tăng hình phạt và không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường, đối với bị cáo Đường Quang T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo là người dân tộc thiểu số (Nùng) thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gây thương tích cho bị hại 15% và bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Như vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để từ đó xử phạt bị cáo Đường Quang T 02 (hai) năm 03 (ba) là có phần nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ mà theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP- TANDTC, ngày 15/5/2018, thì bị cáo Đường Quang T không được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, không cho bị cáo Đường Quang T hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt tù đối với bị cáo Đường Quang T.

[4] Xét kháng cáo về yêu cầu tăng mức bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Anh T1, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đường Quang T phải bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 15.680.000 đồng, xét thấy mức bồi thường trên là chưa phù

hợp với thực tế điều trị mà bị hại đã chi phí, nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét lại các khoản mà bị hại ông Nguyễn Anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường, cụ thể: Đối với chi phí cho việc khám, điều trị thương tích: 5.000.000 đồng. Đối với tiền thu nhập bị mất, được tính bằng thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút là 300.000 đồng x 15 ngày = 4.500.000 đồng. Đối với tiền mất thu nhập của người chăm sóc được tính bằng thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút là 300.000 đồng x 15 ngày = 4.500.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần. Xét thương tích của bị hại là 15% nên chấp nhận bồi thường 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 23.400.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo Đường Quang T phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Anh T1 là 37.400.000 đồng.

Chấp nhận việc bị cáo Đường Quang T tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, để bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Anh T1. Bị cáo Đường Quang T phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Anh T1 số tiền còn lại là 32.400.000 đồng. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng bồi thường cho bị hại.

[5] Về án phí: Bị cáo Đường Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại ông Nguyễn Anh T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Anh T1 không cho bị cáo Đường Quang T được hưởng án treo và tăng bồi thường dân sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 397/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đường Quang T 01 (năm) 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đường Quang T phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Anh T1 với tổng số tiền là 37.400.000 đồng, được khấu trừ 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo biên bản giao

nhận vật chứng vào hồi 9 giờ 20 phút ngày 07/11/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Đường Quang T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Anh T1 với số tiền là 32.400.000 đồng.

Áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất đối với các khoản tiền phải trả nêu trên trong giai đoạn thi hành án dân sự khi bị hại có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đường Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị hại ông Nguyễn Anh T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng